

Đại thắng mùa Xuân 1975

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Bí thư Quân ủy Trung ương đã có bài viết với nhan đề: “Thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi của đường lối và nghệ thuật quân sự Việt Nam dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng”. Website Khoa Luật, ĐHQGHN trân trọng giới thiệu toàn văn bài viết.



Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 đã kết thúc thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của quân và dân ta, tạo bước ngoặt trong lịch sử dân tộc, mở ra kỷ nguyên mới đối với nước ta – kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thể hiện sâu sắc sức mạnh của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Đó cũng là một sự kiện có tầm vóc quốc tế to lớn và mang tính thời đại sâu sắc. Thắng lợi đó bắt nguồn từ nhiều nhân tố, trong đó nhân tố quyết định nhất là nhờ có sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng, phát huy cao độ nghệ thuật quân sự độc đáo Việt Nam.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta (1954-1975) là sự tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân. Trong điều kiện đất nước tạm thời bị chia cắt làm hai miền, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn cứ vào tình hình quốc tế, trong nước, so sánh thế và lực giữa ta và địch, nắm vững phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, đề ra đường lối kháng chiến độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo và tổ chức thực hiện đường lối đó phù hợp với điều kiện cụ thể và sự phát triển của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới.

Đặc điểm lớn nhất và cũng là nét độc đáo của cách mạng nước ta từ tháng 7/1954 đến tháng 5/1975, đó là Đảng ta đã thực hiện đường lối chính trị, đường lối quân sự độc lập, tự chủ, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, nhằm một mục tiêu chung là hoàn thành độc lập, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đảng ta xác định: Miền Bắc là hậu phương lớn, sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có vai trò quyết định nhất đối với sự nghiệp cách mạng của cả nước; miền Nam là tiền tuyến lớn, cách mạng miền Nam có tác dụng quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam. Mối quan hệ giữa hai chiến lược cách mạng ở hai miền Nam-Bắc là mối quan hệ hữu cơ, gắn bó chặt chẽ với nhau, thúc đẩy và hỗ trợ nhau cùng phát triển. Đó là nét độc đáo chưa có tiền lệ trong lịch sử và là thành công lớn của Đảng ta; đồng thời, là nguyên nhân chủ yếu, nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước lâu dài, gay go, quyết liệt của nhân dân ta.

Việc xác định đường lối cách mạng độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo đã thể hiện tầm nhìn xa trông rộng, tư duy chiến lược, tài thao lược xuất sắc của Đảng, nhất là ở những thời điểm mang tính bước ngoặt của cuộc kháng chiến. Trước tình hình chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm thực hiện chính sách “tố cộng”, “diệt cộng”, lê máy chém đi khắp miền Nam, thẳng tay đàn áp các chiến sĩ cách mạng và quần chúng nhân dân, phong trào cách mạng miền Nam phát triển khó khăn, tháng 1/1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tổ chức Hội nghị lần thứ 15 (mở rộng), dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định con đường tiến lên của cách mạng miền Nam, vạch rõ mục tiêu và phương pháp cách mạng, mối quan hệ giữa hai chiến lược cách mạng ở hai miền, giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà. Nghị quyết Trung ương 15 chỉ rõ: con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân; ngoài ra không có con đường nào khác. Chủ trương đúng đắn đó của Đảng đã tạo ra “làn gió mới”, khí thế mới, trở thành động lực thúc đẩy cách mạng miền Nam vững bước tiến lên. Mở đầu là phong trào Đồng khởi vào cuối năm 1959, sau đó nhanh chóng phát triển thành cao trào Đồng khởi trên khắp miền Nam. Thắng lợi của phong trào Đồng khởi đã tạo bước ngoặt, đưa cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Đây là sự mở đầu cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước rất độc đáo, sáng tạo; đồng thời, là cơ sở để Đảng ta tiếp tục phát triển chiến tranh toàn dân, toàn diện và đánh bại các chiến lược: “Chiến tranh đặc

biệt” (1961-1965), “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968), “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969-1973) của đế quốc Mỹ, “Đánh cho Mỹ cút”, tiến tới “Đánh cho ngụy nhào”, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Cùng với việc đề ra đường lối chính trị, đường lối quân sự đúng đắn, sáng tạo, Đảng ta đã kiên định phương pháp cách mạng bạo lực tổng hợp, gồm hai lực lượng chủ yếu là lực lượng chính trị của quần chúng và lực lượng vũ trang nhân dân, kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang được tiến hành trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đồng thời, kiên trì thực hiện tư tưởng chiến lược tiến công. Tư tưởng đó được thực hiện không chỉ trong lúc địch “xuống thang” mà ngay cả khi chúng “leo thang” chiến tranh; và không chỉ đối với chiến tranh cách mạng ở miền Nam, mà cả trong cuộc chiến đấu bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Chiến lược tiến công được thực hiện ở mọi thời điểm, trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, với phương châm: “Đánh lui từng bước, đánh đổ từng bộ phận, kéo địch xuống thang từng bước, tiến tới đánh bại hoàn toàn quân địch, giành thắng lợi quyết định của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước”. Sau khi Hiệp định Paris được ký kết (27/1/1973), quân đội viễn chinh Mỹ buộc phải cuốn cờ rút khỏi miền Nam Việt Nam (29/3/1973), cục diện chiến trường chuyển biến có lợi cho ta. Năm vững thời cơ chiến lược được mở ra sau gần hai mươi năm chiến đấu, Hội nghị Trung ương lần thứ 21 (khóa III) họp hai đợt (đợt I từ ngày 19/6 đến ngày 6/7/1973, đợt II từ ngày 1/10 đến ngày 4/10/1973) đã khẳng định và củng cố quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc trong thời gian sớm nhất.

Năm 1974, quân và dân ta mở các cuộc tiến công tạo thế trên khắp các chiến trường miền Nam, làm cho đối phương bị động, đối phó. Sau chiến thắng Thượng Đức, Đồng Xoài, nhất là thắng lợi của chiến dịch Đường 14-Phước Long, đã tạo cơ sở để Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng hạ quyết tâm, thực hiện kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975-1976, đồng thời có phương án nếu thời cơ xuất hiện thì giải phóng miền Nam ngay trong năm 1975, thậm chí trước mùa mưa năm 1975.

Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nghệ thuật quân sự và chiến tranh nhân dân Việt Nam đã phát triển tới đỉnh cao. Nhân tố bảo đảm cho sự phát triển không ngừng của chiến tranh nhân dân đó là lực lượng vũ trang nhân dân, gồm ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích được xây dựng vững mạnh, bố trí rộng khắp; trong đó, các binh đoàn chủ lực giữ vai trò nòng cốt trong các chiến dịch, thực hiện tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng quy mô lớn. Năm vững quy luật chiến tranh, vận dụng và thực hiện sáng tạo nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân, chúng ta đã từng bước chuyển hóa cục diện chiến trường theo hướng có lợi, luôn đánh địch trên thế mạnh, thế chủ động, thế bất ngờ. Nét đặc sắc, độc đáo của chiến tranh nhân dân còn được thể hiện ở chỗ đã kết hợp chặt chẽ các nhân tố “thế, lực, thời, mưu” trong từng trận đánh, từng chiến dịch một cách linh hoạt, làm cho địch không thể

lường được các hướng, mũi, lực lượng và sức mạnh tiến công của ta. Đó là cơ sở để Đảng ta kiên trì thực hiện phương châm chiến lược: đánh đổ từng bộ phận quân địch, giành thắng lợi từng bước, tiến tới đánh bại hoàn toàn quân địch, giành thắng lợi cuối cùng bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975.

Đảng ta đặc biệt coi trọng và phát huy hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội; trong các chiến dịch. Kế thừa kinh nghiệm công tác đảng, công tác chính trị được tiến hành từ khi Quân đội ta mới thành lập và trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, công tác đảng, công tác chính trị trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã được phát triển lên một bước mới, phong phú về nhiều mặt, thực sự là “linh hồn, mạch sống” của Quân đội ta. Căn cứ vào tình hình thực tế trên chiến trường, công tác đảng, công tác chính trị đã tập trung xây dựng quyết tâm chiến đấu, làm cho toàn quân nhất trí cao với đường lối, chủ trương của Đảng, cả về mục tiêu chiến lược, thời cơ chiến lược, phương châm chỉ đạo chiến lược, phương thức tác chiến để giành thắng lợi. Chủ động chỉ đạo làm tốt chức năng “đội quân công tác” ở vùng mới giải phóng, phát huy vai trò của lực lượng vũ trang địa phương, nhân dân trên địa bàn tác chiến chiến dịch. Công tác đảng, công tác chính trị đã trực tiếp định hướng tư tưởng bộ đội, khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa ưu việt ở miền Bắc, tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của đồng bào miền Nam “thành đồng Tổ quốc”. Qua đó, tạo động lực chính trị – tinh thần to lớn cho đồng bào và chiến sĩ cả nước trong cuộc đấu sức quyết liệt với kẻ thù xâm lược. Hoạt động công tác đảng, công tác chính trị còn góp phần xây dựng cho cán bộ, chiến sĩ phương pháp tư duy quân sự cách mạng, khoa học; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa con người và vũ khí; giữa chính trị và quân sự; giữa dân chủ, kỷ luật và đoàn kết.

Về công tác tổ chức, xây dựng Đảng, đã tập trung xây dựng “chi bộ 4 tốt” kết hợp với xây dựng các trung đoàn, sư đoàn vững mạnh; tăng cường rèn luyện đảng viên gắn với rèn luyện cán bộ; duy trì nghiêm các nền nếp sinh hoạt, hoạt động của các tổ chức đảng trong điều kiện chiến tranh; thường xuyên chăm lo bảo đảm chính sách đối với bộ đội và hậu phương quân đội. Đội ngũ cán bộ chính trị các cấp được kiện toàn, bồi dưỡng về phẩm chất, năng lực nên có sự phát triển nhanh chóng và khẳng định vai trò quan trọng trong thực tiễn chiến đấu. Đặc biệt, Đảng ta hết sức chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến dịch, chiến lược có đủ “tâm”, đủ “tâm” và kinh nghiệm chỉ đạo tác chiến. Hình ảnh những vị tư lệnh, chính ủy các binh đoàn chủ lực mẫu mực, xông xáo, quyết đoán, toàn tâm toàn ý với sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc mãi mãi để chúng ta tôn vinh và học

tập.

Hoạt động hiệu quả của công tác đảng, công tác chính trị cùng với các mặt công tác khác đã thực sự làm cho đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng đi vào thực tiễn chiến đấu của quân và dân ta, tạo nên sức mạnh chính trị – tinh thần to lớn, nhất là trong những thời điểm bước ngoặt, có tính quyết định.

Đại thắng mùa Xuân 1975 là thành quả vĩ đại của nhân dân ta, thể hiện ý chí, khát vọng độc lập, thống nhất Tổ quốc của dân tộc ta trong thời đại Hồ Chí Minh. Với đường lối kháng chiến độc lập, tự chủ, Đảng ta đã huy động được cao nhất sức mạnh của cả nước, bao gồm cả sức mạnh vật chất và sức mạnh chính trị – tinh thần, sức mạnh truyền thống yêu nước nồng nàn của đất nước ngàn năm văn hiến cho cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược lâu dài, cam go, quyết liệt.

Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, với quan điểm đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng, Đảng ta đã phát huy hiệu quả sức mạnh dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại. Đảng, Nhà nước, Quân đội và nhân dân Việt Nam mãi mãi biết ơn và không bao giờ quên sự giúp đỡ chí tình chí nghĩa của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới, của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nhất là Liên Xô, Trung Quốc đối với cuộc đấu tranh chính nghĩa của dân tộc ta; đặc biệt là sự đoàn kết liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung của nhân dân ba nước Việt Nam-Lào-Campuchia. Sự ủng hộ to lớn cả vật chất và tinh thần của cộng đồng quốc tế là một nhân tố quan trọng góp phần làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của chúng ta.

*

**

Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực bên cạnh mặt thuận lợi, vẫn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn rất gay gắt, tiềm ẩn những nhân tố mất ổn định; chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, tranh chấp tài nguyên, chủ quyền lãnh thổ, biển đảo, xung đột sắc tộc, tôn giáo, hoạt động can thiệp, lật đổ, ly khai, khủng bố và các yếu tố đe dọa an ninh phi truyền thống có chiều hướng gia tăng, tạo ra thách thức với nhiều quốc gia. Ở trong nước, chúng ta đã đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực sau 30 năm đổi mới; tiềm lực mọi mặt của đất nước được tăng cường, uy tín, vị thế của nước ta ngày càng được nâng cao, song cũng còn nhiều khó khăn, thách thức.

Các thế lực thù địch vẫn đang đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, “phi chính trị hóa” Quân đội. Tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp, cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo còn lâu dài, không ít khó khăn. Trong bối cảnh đó, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta rất nặng nề, đan xen cả thuận lợi và khó khăn, thời cơ và thách thức. Để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chiến lược này, chúng ta phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, phát huy vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các lực lượng, trong đó lực lượng vũ trang là nòng cốt.

Năm nay, chúng ta kỷ niệm 40 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước đúng vào thời điểm Đảng ta tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội XII của Đảng. Đây là một sự kiện trọng đại đối với Đảng ta, dân tộc ta; đồng thời, cũng là dịp để Đảng ta nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, phát huy trí tuệ của toàn Đảng, hoàn thiện đường lối đổi mới, thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn cách mạng mới.

Bài học thành công về sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cần phải được tiếp tục kế thừa, phát huy trong tình hình mới. Đó là bài học kiên định đường lối, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ vững bản chất giai cấp công nhân và củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Trên cơ sở đó, xác định đường lối, chủ trương, giải pháp lãnh đạo đúng đắn, sát yêu cầu phát triển của cách mạng; tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tìm ra quy luật khách quan bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng mang lại hiệu lực, hiệu quả trên thực tế.

Để xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, thực sự “là đạo đức, là văn minh” như tâm nguyện của Bác Hồ, toàn Đảng phải kiên quyết, kiên trì tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Các tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở phải làm tốt hơn nữa công tác xây dựng Đảng; cán bộ của Đảng phải thực sự là công bộc của dân, quan tâm đến nguyện vọng và lợi ích chính đáng của người dân; khắc phục mọi biểu hiện quan liêu, xa rời quần chúng, “lợi ích nhóm”, mất đoàn kết nội bộ v.v... Đồng thời, tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, tích cực đấu tranh

làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững sự lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Quân đội nhân dân với vai trò là một lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và là lực lượng chính trị tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng, Tổ quốc, Nhân dân, cần tiếp tục đẩy mạnh xây dựng theo hướng “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại”. Quân đội cần chủ động nắm chắc tình hình, dự báo chính xác xu hướng phát triển, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh của đất nước; trên cơ sở đó, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng công an, đối ngoại để tham mưu, đề xuất với Đảng, Nhà nước hoạch định đường lối, chiến lược bảo vệ Tổ quốc và có đối sách, xử lý đúng đắn các tình huống, không để bị động, bất ngờ, góp phần tạo môi trường hòa bình ổn định để xây dựng, phát triển đất nước. Quân đội ta là quân đội cách mạng, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, phải tiếp tục hoàn thành tốt vai trò là đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân lao động, sản xuất, xứng đáng với niềm tin cậy của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, tô thắm thêm truyền thống phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”.

Để làm được điều đó, phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với Quân đội; tập trung xây dựng Đảng bộ Quân đội vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, có năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu cao; kiên quyết đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa” Quân đội của các thế lực thù địch. Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng cần nghiên cứu, tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; trong đó trọng tâm là xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ và các phương án, kế hoạch phòng thủ đất nước. Thường xuyên chăm lo xây dựng Quân đội nhân dân vững mạnh về chính trị, tích cực đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong toàn quân và lực lượng dân quân tự vệ.

Lịch sử 85 năm ra đời và phát triển của Đảng ta cho thấy, càng trong những thời điểm khó khăn, phức tạp thì bản lĩnh, trí tuệ, đạo đức, năng lực lãnh đạo của Đảng càng được khẳng định. Chúng ta tin tưởng rằng, bài học thành công về sự lãnh đạo của Đảng trong Đại thắng mùa Xuân 1975, cũng như toàn bộ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước sẽ tiếp tục được phát huy trong tình hình mới.